**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUÂN 31**

**Ngày soạn: 15/04/2022**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 18 tháng 4 năm 2022**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**NGÀY HỘI SÁCH TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được tầm quan trọng của sách và việc đọc sách, biết yêu và giữ gìn sách cẩn thận. Tự giác và có thói quen đọc sách.

–Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin, biết thuyết trình giới thiệu sách;

–Rèn kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động

**II. CHUẨN BỊ:**

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- HS Trang phục và các trò chơi .

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. Hoạt động 1: Ổn định:  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -G v lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  – Hai HS dẫn CT nói lên tầm quan trọng của sách với cuộc sống, mục đích Ngày hội đọc sách.  -Giới thiệu đại biểu tham dự   2. Hoạt động 2: THI TÌM HIỂU SÁCH  – HS dẫn chương trình đọc câu hỏi.  1. Mỗi cuốn sách chứa đựng điều gì?  2. Vì sao chúng ta cần đọc sách?  3.Chúng ta nên đọc những loại sách nào, vào lúc nào?  ……………………………………..  3. Hoạt động 3: Xem GTS với chủ đề “Cuốn sách em yêu bao điều kì diệu”  -B1: Tổng kết vòng thi sơ khảo GTS, các loại sách được GT, ý thức chuẩn bị đạo cụ,…  B2: Công bố tiêu chí chấm điểm GTS, giới thiệu BGK, thư kí hội thi  B3: Hội thi “Giới thiệu sách”  -HS dẫn CT mời lần lượt các lớp được chọn lên GT  -BGK chấm điểm từng lớp  -GV thư kí tổng hợp  4. Hoạt động 4: Văn nghệ chào mừng  -HS dẫn CT mời lớp được phân công văn nghệ lên biểu diễn  – BGK tổng hợp điểm thi GTS.  ĐÁNH GIÁ:  \*Bước 1: Tổng kết phần thi Giới thiệu sách  – BGK công bố điểm thi Giới thiệu sách, xếp giải  – Phát thưởng cho các lớp đạt giải:  – GV mời đại diện HS các lớp đạt giải lên nhận thưởng.  \* Bước 2: Đánh giá hoạt động  -Em thích nhất phần thi GTS của lớp nào? Vì sao?  -Em có thích đọc sách không?  -Đọc sách có ý nghĩa gì?  GV kết luận: Sách là kho tàng tri thức, văn hoa của nhân loại. Sách nâng cao ước mơ tuổi thơ, nuôi dưỡng tâm hồn, làm giàu kiến thức,…  5. Hoạt động 5:  Tiếp nối  – Các lớp dọn sách vở, xếp vào thư viện của lớp hoặc góp vào thư viện của Nhà trường  – GV dặn dò HS tích cực đọc sách, giữ gìn, yêu quý sách  – GV GD thái độ HS   – HS dẫn chương trình đọc câu hỏi. | - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  - Hai hs lên gt  - hs lắng nghe  - hs lắng nghe  - hs trả lời  - hs lắng nghe  - hs lên tham gia văn nghệ  - hs lắng nghe  - Hs thực hiện  - hs trả lời  - hs lắng nghe  - hs thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1( TIẾT 1,2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Phát triển khả năng khái quát hoá thông qua việc ôn lại và kết nối nội dung chủ điểm của các bài đã được học trong học kì 2 : Phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hinh anh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .

- Củng cố và phát triển vốn từ ngữ chỉ thời gian trong năm và hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm ; qua đó , không chỉ phát triển kĩ năng biểu đạt mà còn có cơ hội nhìn lại một năm đã qua

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to ; bảng kẻ có 12 ô . tương ứng với 12 tháng trong năm và hình minh hoạ những hoạt động , trạng thái tương ứng với 12 tháng đó ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình và bảng . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu ô chữ cần giải , cũng có thể sử dụng bảng phụ nếu không có máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn** | |
| - Bài tập này nhằm hệ thống hoả các chủ điểm đã học ; giúp HS phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hình ảnh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .  - GV nêu nhiệm vụ . Cần giải thích để HS hiểu được nhiệm vụ được giao . Trong SGK tập 2 , HS đã học 8 bài lớn , tương ứng với 8 chủ điểm . GV yêu cầu HS cho biết tên của 8 bài đó .  - GV lần lượt đưa ra từng tranh trong số 10 tranh có trong SGK , GV có thể trình chiếu hoặc gắn tranh được phóng to lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK , GV yêu cầu HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh ( Tranh vẽ gi ? Tranh thể hiện điều gì ? ) .  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về mối liên hệ giữa từng tranh với mỗi bài đã học . GV lưu ý HS do có 10 tranh minh hoạ cho 8 bài học nên có 2 bài học mỗi bài được minh hoạ bằng 2 tranh .  Lưu ý HS cần nêu lí do vì sao xác định như vậy .  - GV thống nhất với HS phương án lựa chọn đúng .  Tranh 1 : Mấy đứa trẻ đang cùng nhau chơi một trò chơi ( Tôi và các bạn ) ;  tranh 2 : Một gia đình , bố đẩy xe nôi , mẹ đi theo sau dắt một bé gái ( Mái ấm gia đình ) ;  tranh 3 : Quang cảnh một trường học ( Mái trường mến yêu ) ;  tranh 4 : Một số biển hiệu ( Cấm hút thuốc , Cấm lửa , Cấm xả rác , Cấm câu cá ) ( Điều em đã biết ) ;  tranh 5 : Tranh minh hoạ tình huống bồ câu cứu kiến ( Bài học từ cuộc sống ) ;  tranh 6 : Một số loài vật ( khi , voi , nai , chim , ... ) ở một góc rừng ( Thiên nhiên kì thú ) ;  tranh 7 : Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng , mây xanh , có cánh diều ( Thế giới trong mắt em ) ;  tranh 8 : Hồ Gươm có Tháp Rùa ( Đất nước và con người ) ;  tranh 9 : Hình cá heo hơi trên đại dương ( Thiên nhiên kỳ thú ) ;  tranh 10 : Hình bản đồ Việt Nam ( Đất nước và con người ) . | - HS : Tôi và các bạn , Mái ấm gia đình , Mái trường mến yêu , Điều cần biết , Bài học từ cuộc sống, Thiên nhiên kì thú , Thế giới trong mắt em , Đất nước và con người .  HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh  Một số HS trình bày kết quả trao đổi trong nhóm , cho biết lần lượt các tranh ( được đánh số từ 1 đến 10 ) tương ứng với bài nào đã học trong học kì vừa qua . |
| **TIẾT 2**  **2. Giải ô chữ** |  |
| GV cho HS đọc yêu cầu của bài , nếu nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách thức điện từ ngữ theo hàng ngang  - Lưu ý HS , 7 trong 8 từ ngữ cần điển theo hàng ngang đều đã xuất hiện trong các bài đã học đã nêu ở phần 4 . Sau khi điền đủ 8 từ ngữ theo hàng ngang ( 1 trống trường , 2. công , 3 , biển , 4. gia đình Việt Nam , 5 , tia nắng , 6 , lời chào , 7 , cọ , 8. cây ) , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy cầu Tôi đi học . Một số HS đọc to câu này .  - GV động viên , khuyến khích các em điên nốt những ô chữ hàng ngang còn lại . | - Một số HS đọc câu đó , câu hỏi và gợi ý . Một số HS giải câu đố và trả lời .Trả lời được mỗi cầu đó , câu hỏi hoặc gợi ý , HS sẽ biết được một từngữ cần điền vào ô chữ hàng ngang |
| **3. Nói tên các tháng trong năm** |  |
| Dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu GV trình chiếu bảng như trong SGK ( hoặc dùng bảng phụ hướng dẫn HS thực hiện nội dung này ) .  - GV nêu nhiệm vụ : HS nói tên các tháng trong năm và dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu , cho biết hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng - HS làm việc nhóm , sau đó mỗi HS tự điền vào chỗ trống trên máy chiếu hoặc bảng phụ | - Một số HS trình bày kết quả . GV thống nhất với HS các phương án điền đúng . Ở một số vị trí có thể điều những từ ngữ khác nhau . GV nên tôn trọng sự lựa chọn của HS miễn là HS điển hợp lí . |
| **4. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .  GV yêu cầu HS tìm đọc một truyện kể để chuẩn bị cho bài học sau . |  |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2 ( TIẾT 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học thông qua điển tử ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản ( có nội dung điểm lại một năm học đã qua ) , đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản đó ; nghe viết một đoạn ngắn được trích từ văn bản đã đọc ; thực hành đọc mở rộng một truyện kể tự chọn và kể lại truyện kể đó .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Một số truyện kể phù hợp viết về nhiều chủ điểm khác nhau ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chọn từ ngữ trong khung thay cho các ô vuông ( có đánh số ) trong bài đọc GV nêu nhiệm vụ .** | |
| - GV và HS thống nhất phương án đúng . GV trình chiếu VB hoàn chỉnh . | HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ phù hợp thay cho các Ô vuông . Một số HS trình bày kết quả |
| **2. Đọc thành tiếng bài đọc đã hoàn chỉnh** | |
| - HS đọc thành tiếng bài đọc .  + Đọc đoạn : GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến cảm ơn tất cả , đoạn 2 : phần còn lại ) ; một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt ;  HS đọc đoạn trong nhóm .  + Một HS đọc thành tiếng cả VB .  - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | - HS đọc thành tiếng bài đọc .  HS đọc đoạn trong nhóm . |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi  a.Bạn nhỏ muốn cảm ơn những ai ?  b . Nhà đầu mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng trong năm học qua ?  c . Còn em , sau một năm học , em muốn cảm ơn những ai ? Vì sao ?  - HS làm việc nhóm , trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời . Các HS khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Bạn nhỏ muốn cảm ơn cô giáo , bạn bè và bố mẹ :  b . Nhờ sự giúp đỡ của thiếu người mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng .  c . Câu trả lời mở .  - HS trả lời theo cảm nhận và suy nghĩ riêng . GV cần tôn trọng cảm nhận và suy nghĩ riêng đó . )  Lưu ý : GV có thể cho HS trao đổi từng câu hỏi và trả lời , hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả . Lựa chọn theo cách nào là tuỳ thuộc vào khả năng của HS và thực tế lớp học  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi một số HS thể hiện được những cảm nhận và suy nghĩ chân thành hay thú vị . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Nghe viết** | |
| - GV đọc to đoạn văn viết chính tả ( Thời gian trôi thật nhanh . Tôi nhỏ lại những chuyện đã qua . Từ đầu năm đến nay , nhờ sự giúp đỡ của nhiều người , tôi tiến bộ không ngừng . Tôi muốn cảm ơn tất cả , ) .  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết : lùi đầu dòng ; viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  - Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu tương đối dài cần đọc theo từng cụm từ ( Thời gian trôi thật nhanh Tại nhớ lại những chuyện đã qua . Từ đầu năm đến nay , nhờ sự giúp đỡ của nhiều người tôi tiến bộ không ngừng . Tôi luôn cảm ơn tất cả ) . Mỗi cụm từ hoặc cảu ngắn đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi đọc chính tả , GV đọc lại một lần cả đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết của HS và nhận xét một số bài . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **5. Đọc mở rộng** | |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tự tìm đọc một tập truyện . GV có thể chuẩn bị một số tập truyện ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung , trình bày tốt , nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôihoặc nhóm 4. Các em đọc và nói với nhau về một câu chuyện trong tập truyện đó , -  - Một số ( 3 – 4 ) HS nói về câu chuyện mình đã đọc . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , |
| **6. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chinh ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 14: ÔN TẬP CƠ THỂ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nố tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ |
| **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
| - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn |
| **\*Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

**Ngày soạn: 16/04/2022**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 19 tháng 4 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3 ( TIẾT 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học thông qua đọc thành tiếng và đọc hiểu một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1 , chuẩn bị lên lớp 2 , đánh dấu một thời khắc có ý nghĩa trong cuộc đời HS thực hành chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè và thầy cô trong năm học vừa qua .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Nếu có thiết bị máy chiếu thì trình chiếu văn bản bài thơ , giúp HS luyện học thuộc lòng

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Đọc** | |
| GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khá , 2 lượt .  + HS đọc từng khổ thơ trong nhóm .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỏi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - HS đọc cả bài thơ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . | HS đọc khổ  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **2. Trả lời câu hỏi** | |
| HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .  a . Lời chào trong bài thơ là của ai ?  b . Lời chào gửi đến ai và đến những đồ vật nào ở lớp ?  c . Theo em , muốn được cô giáo " luôn ở bên " , bạn nhỏ cần làm gì ? d . Em thích khổ thơ nào nhất ? Vì sao –  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi ,  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . | GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Lời chào trong bài thơ này là của các bạn HS vừa học xong lớp 1 ;  b . Lời chào gửi đến lớp 1 , trong đó có cô giáo và Một số sự vật quen thuộc như bảng đen , cửa sổ , chỗ ngồi ;  c . Muốn được cô giáo luôn ở bên " , bạn nhỏ cần làm theo lời cô dạy ;  d . Câu hỏi mở . HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình . GV cán tôn trọng cảm nhận đó ) |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Học thuộc lòng** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ . Một HS đọc thành tiếng bài thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ bằng cách xoá / che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ . Một số HS tình nguyện đọc thuộc lòng cả bài thơ . | HS nhớ và đọc thuộc |
| **4. Nói cảm nghĩ của em về cô giáo thầy giáo và các bạn trong năm học qua** | |
| - GV nêu nhiệm vụ . Có thể có một số câu hỏi gợi ý :  Em nghĩ gì về bạn bè và thầy cô giáo ?  Trong năm học vừa qua , em có điều gì đáng nhở về một người bạn hay về thầy cô giáo ?  Chia tay lớp 1 , chuẩn bị lên lớp 2 , em vui hay buồn ? Em có điều gì muốn nói | - HS làm việc nhóm đói hoặc nhóm 4 , trao đổi cảm nghĩ của các em .  - Một số ( 3 - 4 ) HS nói cảm nghĩ trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có những cảm nghĩ chân thành và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM (TIẾT 1,2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Đặt trước và con người thông qua thực hành dọc một đoạn thơ và nhận biết tên riêng , cách viết tên riêng ; thực hành nói về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói ; thực hành kĩ năng viết đúng chính tả ; thực hành đọc một văn bản tự chọn hay quan sát tranh về đất nước , con người Việt Nam , nói cảm nghĩ về văn bản đi đọc hoặc tranh đã quan sát .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II . ĐỒ DÙNG CẦN ĐẠT**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.

- HS: SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 & 2. Đọc đoạn thơ , xác định tên riêng và cách viết chính tả tên riêng** | |
| - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để xác định : Trong đoạn thơ trên , những từ ngữ nào là tên riêng ? Em còn biết những tên riêng thảo trong các văn bản đã học ? Điều gì cần nhớ khi viết tên riêng Một số ( 2 - 3 )  - GV nhận xét , đánh giá kết quả làm bài tập của HS và thống nhất với HS câu trả lời phù hợp .  - GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ : Cẩn viết hoa tên riêng | HS làm việc nhóm đôi, trao đổi  - HS trình bày kết quả trước lớp .  - Một số HS khắc nhận xét , đánh giá . |
| **3. Nói về quê em hoặc nơi em đang sống** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - GV có thể gợi ý HS trong từng nhóm đôinói về quê hương hoặc nơi mình đang sống : Quê em ở đâu ?  Em đang sống ở đâu ?  Quê em , nơi em đang sống có những gì đáng chú ý ,thú vị , đáng nhớ ?  Tình cảm của em đối với quê hương hoặc nơi em đang sống như thế nào ? ...  Lưu ý  - HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý . .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cảm nghĩ chân thành hay những ý tưởng độc đáo , sáng tạo , | HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  Một số HS lên trình bày trước lớp , nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống . Một số HS khác nhận xét , đánh giá |
| **4. Viết 1 - 2 cầu đã nói ở mục trên** | |
| - GV hướng dẫn từng HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo | HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Viết đúng chính tả ( những câu không dùng dấu câu , không viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng ) vào vở** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đói , trao đổi để xác định lỗi dấu cau , lỗi viết hoa trong hai cầu ( a. lan và mai là học sinh lớp 1 ; b . những người lính cứu hoả rất dũng cảm . )  - Một số HS trình bày kết quả , GV thống nhất với HS phương án đúng - GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ : Cần viết hoa chữ cái đầu cầu , viết hoa chữ cái đầu trong mỗi tiếng tạo nên tên riêng ; nhở đúng dấu cầu đánh dấu kết thúc câu .  - GV nhận xét một số bài và có một số nhận xét , đánh giá . | Làm việc nhóm đói , trao đổi để xác định lỗi dấu câu , lỗi viết hoa trong hai câu  - HS viết đúng chính tả những câu này vào vở . |
| **6. Đọc mở rộng** | |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc một tập thơ về đất nước , con người Việt Nam , GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách và tập thơ phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc , xem ngay tại lớp .  - GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :  Nhờ đâu em có được cuốn sách ( tập thơ ) này ?  Cuốn sách ( bài thơ trong tập thơ ) viết về cái gì ?  Có gì thú vị , đáng chú ý trong cuốn sách bài thơ em vừa đọc ?  - Một số ( 3 – 4 ) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá . GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi , | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với bạn về những điều các em biết thêm từ những gì đã đọc |
| **7. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chinh ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Giúp HS ôn tập và củng có:*

- Phát triển kĩ năng đọc: đọc đúng tốc độ, đọc lưu loát, đọc diễn cảm.

- Trả lời được nội dung câu hỏi tìm hiểu nội dung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Các phiếu bài đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Hình thức kiểm tra đọc.**

- GV yêu cầu mở phiếu các bài đọc đã giao.

- GV gọi bất kì HS đọc bài GV yêu cầu. Sau đó đặt câu hỏi, HS trả lời.

- GV linh hoạt kiểm tra số lượng HS đọc theo khả năng đọc của HS lớp mình.

**2. Nội dung các bài đọc.**

Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 80 đến 100 chữ trong phiếu bốc thăm để đọc bà **.**

**Bài 1. Giàn mướp**

Thật là tuyệt!

Mấy bông hoa vàng tươi như những đốm nắng đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát.

Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu. Cứ thế hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thi nhau chồi ra... bằng ngón tay... bằng con chuột...rồi bằng con cá chuối to...Có hôm, chị em tôi hái không xuể. Bà tôi sai mang đi biếu cô tôi, dì tôi, cậu tôi, chú tôi, bác tôi mỗi người một quả.

**Câu hỏi: Hoa mướp có màu gì?**

**Bài 2. Mẹ**

Mỗi con đường tôi đã đi qua đều có hình bóng mẹ, dù vui, dù buồn. Tôi luôn tự hào với bạn bè của mình vì có người bạn thân là mẹ. Trải qua nhiều vấp ngã, thành công trong những bước đi đầu đời, tôi đã hiểu mẹ mãi mãi là người yêu thương tôi nhất. Cho dù tôi có là ai, tôi vẫn tự hào tôi là con mẹ.

**Câu hỏi: Ai là người yêu thương tôi nhất?**

**Bài 3. Lời khuyên của bố**

Học quả là khó khăn, gian khổ. Bố muốn con đến trường với niềm hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả những người lính vừa ở thao trường về là ngồi ngay vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm điếc mà vẫn thích học.

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đẫm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man. Bố tin rằng con sẽ luôn cố gắng và không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

**Câu hỏi: Ai là người cho con lời khuyên để học tập tốt?**

**Bài 4. Hoa mai vàng**

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phải mầu hồng mà xanh ngời mầu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc mầu vàng muốt, mượt mà. Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đậm đặc như hoa đào. Vì thế, khi cánh mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng dập dờn bay lượn.

**Câu hỏi: Hoa mai có mấy cánh?**

**Ngày soạn: 17/04/2022**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 20 tháng 4 năm 2022**

**ĐẠO ĐỨC**

**PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích

do ngã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Đi tới trường” - sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học “Phòng, tránh thương tích do ngã”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"  - GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.  - GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?  - HS suy nghĩ, trả lời.  Kết luận: Em cần đi cần thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.  2. Khám phá  Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó  - GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).  - GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?  - GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...  - Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.  Kết luận: Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ,  không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.  3. Luyện tập  Hoạt động 1 : Em chọn việc nên làm  - GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.  - GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không  nên làm.  - GV gợi ý các tình huống không nên làm:  + Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi  + Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn  + Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh  lớn hơn.  - GV gợi ý các tình huống nên làm:  + Tranh 4: Dắt trâu sát lê' đường  + Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao  + Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.  Kết luận: Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.  4. Vận dụng  Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV giới thiệu tranh tình huống:  + Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.  + Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc diều bị mắc.  - GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:  1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.  2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.  3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!  - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.  Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã  - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cần thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...) trong các tình huống khác nhau.  - Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.  Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho  bản thân.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời  - HS tự liên hệ bản thân kể ra.  HS lắng nghe.  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM TIẾT 4, 5**

**LUYỆN VIẾT CHỮ HOA I, K, V, H**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa I, K, V, H theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (ích lợi, kiên trì, vắng vẻ, hạnh phúc, ;Không vẽ bậy lên tường; Hai bàn tay mẹ rám nắng….) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ. .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**-** Phòng học Zoom, thiết bị thông minh kết nối mạng.

- Bảng phụ, bảng con, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Khởi động**  - GV cho HS nghe bài hát về chữ cái.  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học.  **B. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng**  ***1. Ôn viết bảng con:***  ***\* Viết hoa I, K, V, H***  - HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (GV kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tố” theo từng nét): Chữ I, K, V, H viết hoa gồm 1 nét, là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong dưới rồi chuyển hướng tô nét lượn dọc ở cả hai đầu, chuyển hướng tô tiếp nét lượn ngang (hai đầu), tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, dừng bút ở ĐK 2…  - HS viết hoa I, K, V, H cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở ô li.  ***\* Viết từ ngữ, câu ứng dụng***  - Cả lớp đọc từ ngữ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ): ích lợi, kiên trì; Không nên vẽ bậy lên tường. Ích lợi của cây xanh  - GV hướng dẫn cách viết: độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét giữa các chữ, giữa chữ i và c, vị trí đặt dấu thanh.  ***2. Viết vử ô ly:***  - GV cho HS viết vào vở ô li.  - GV quan sát, uốn nắn.  **\* Tổng hợp, dặn dò**  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết sau. | - HS nghe  - HS quan sát  - HS viết  - HS đọc  - HS quan sát  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để thực hiện |

**Ngày soạn: 18/04/2022**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 21 tháng 4 năm 2022**

**TOÁN**

Bài 51. ÔN TẬP DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |
| GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. |
| B. Hoạt động ôn luyện kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

TOÁN

Bài 49. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* So sánh được các số có hai chữ số.
* Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.
* Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh khởi động.
* Bảng các số từ 1 đến 100.
* Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). | - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được |
| - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bàI |  |
| B. Hoạt động ôn luyện kiến thức  1.So sánh các số trong phạm vi 30 |  |
| a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến ỉ 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | | |
| b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết); | - HS thực hiện |
| + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. |  |
| + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. |  |
| + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  8 lớn hơn 3; 8 > 3. |  |
| c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên: | - HS thực hiện |
| 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14. |  |
| c )GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18. | - HS thực hiện  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 1.So sánh các số trong phạm vi 60  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30: |  |
| - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng: |  |
| - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh. | - HS so sánh |
| - Cho HS nhận xét:  36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36 | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 2.So sánh các số trong phạm vi 100  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60: |  |
| - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời) |  |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 | | |
| - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | - HS nhận xét:  62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62. |
|  | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác:  a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.  b)So sánh các số theo các bước sau: | - HS thực hiện  + Đọc yêu cầu: 11 18.  + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”. |
|  | - Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |
| **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.  **Bài 3.** Làm tương tự như bài 1. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 4  - Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích. |  |
| - GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất. |  |
| - GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống. |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM TIẾT 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết chính xác bài thơ, viết chữ đúng độ cao, độ rộng, trình bày vở rõ ràng, sạch đẹp.

- Làm được các bài tập 1, 2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ

- Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Khởi động( 4-5’)**  - Cho Hs chơi trò chơi Ô cửa bí mật  - GV dẫn dắt vào bài học  **2. GV hướng dẫn HS nghe – viết( 16-18’)**  - GV cho HS xem bảng phụ ghi bài tập chép khổ thơ thứ 1,2 bài Hoa phượng  - GV đọc bài.  - GV hỏi cách trình bày bài thơ?  **Viết bảng con:**  - GV gọi HS tìm các từ khó viết.  - Chốt ý, nêu các từ khó và gọi HS phân tích các từ khó.  - GV đọc các từ khó.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **HD viết vào vở:**  **-** GV đọc lại bài  - GV cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - GV hướng dẫn lại cách trình bày vở.  - GV đọc từng dòng thơ.  - GV nhận xét một số vở và cho HS quan sát một vài vở viết đẹp.  - GV nhận xét.  **3. Làm BT chính tả( 7-8’)**  Bài 1: Điền ***c*** hay ***k***?  - ...on kiến ...éo co ...ì đà  - ...ửa ...ính ....ái ...ìm  - GV gọi HS nêu quy tắc  - GV nhận xét, đánh giá  Bài 2: Điền ***g*** hay ***gh***?  - ....à con cái ...ế ....im áo  - .....ế ...ỗ ....ấu bông .....é thăm  - GV nhận xét, đánh giá  **\* Tổng kết, nhận xét( 2-3’)**  - GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau | - Cả lớp chơi  - HS nghe  - Quan sát  - GV cho 2-3 HS đọc lại bài.  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  - HS tìm và nêu: lên nương, tre trẻ  - HS viết từ khó vào bảng con  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - Hs viết bài.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - Nhắc lại quy tắc chính tả l/n  - HS làm bài  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM TIẾT 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố các số kĩ năng đọc, nghe, nói, viết qua phiếu BT

- Phát triển kĩ năng đọc hiểu, viết câu, làm các BT chính tả, đọc hiểu.

- Rèn tính thẩm mĩ, rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đề ôn, bút chì, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A.KIỂM TRA VIẾT( 40 phút)**

**I.** **Chính tả** (Nghe viết): Bài " **Ai được nhường đường**" Sách TV tập 2 trang 129( cỡ chữ nhỏ). *Viết từ: Một vị tổng thống… qua đường.”*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Bài tập.**( 4 điểm)

Bài 1: Điền “n” hoặc “ l” ?( 1 điểm)

- trời …ắng …..ớp học ……eo trèo Quảng …..inh

Bài 2: Chọn vần *yêu*  hay *iêu* điền vào chỗ chấm.

- ......... thương r ........... cua ........... cầu k.......... căng

Bài 3: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B tạo thành câu có nghĩa:

A B

đi thả diều.

Chúng em

Khi cô giáo đang giảng bài

mái trường của em.

Em rất yêu

em không nói chuyện riêng.

Sau giờ học, em theo anh

là học sinh lớp Một.

**Bài 4: Em hãy sắp xếp các tiếng, từ sau thành câu có nghĩa.( Mức 4 – 1đ)**

thi đua, để, ngày 20/11, chào mừng, học tập, lớp em,

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B.KIỂM TRA ĐỌC ( 10 điểm)**

**I/ Kiểm tra đọc thành tiếng( 6 điểm)**

**II/ Kiểm tra đọc hiểu (4 điểm)**. **Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:**

**Chim rừng Tây Nguyên**

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lộn. Những con chim cơ - púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, hót lanh lảnh như sáo. Chim piêu có bộ lông màu xanh lục. Chim vếch-ca mải mê rỉa bộ lông vàng óng. Chim câu xanh, chim sa-tan nhẹ nhàng cất tiếng hót gọi đàn. Chim từ các nơi miền Trường Sơn bay về đây.

Theo Thiên Lương

1. Khoanh tròn vào đáp án đúng

Chim đại bàng có đặc điểm gì?**(M1- 1đ)**

* 1. Chân vàng mỏ đỏ.

B. Khi chao lượn, bóng che rợp mặt đất.

C. Chân vàng mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất.

1. Khoanh tròn vào đáp án đúng

Những con chim cơ-púc có đặc điểm gì? **(M1- 1)**

* 1. Mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, hót lanh lảnh như tiếng sáo.
  2. Bộ lông màu vàng óng, hót lanh lảnh như tiếng sáo .
  3. Mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, tiếng hót nhẹ nhàng như gọi đàn.

1. Khoanh tròn vào đáp án đúng.

Đoạn văn trên nhắc tới tên những loại chim quý nào của rừng Tây Nguyên?**(M2-1đ)**

1. Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, họa mi, piêu, sáo sậu, sa-tan.
2. Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, piêu, vếch-ca, câu xanh, sa-tan.
3. Chim đại bàng, thiên nga, cơ-púc, piêu, sáo sậu, sa-tan, khướu.
4. Em hãy viết tiếp vào chỗ chấm để nói về đặc điểm của một số loài chim trong bài: Chim rừng Tây Nguyên. **(M3- 1,0đ)**

- Bầy thiên nga ………………………………….

- Chim đại bang …………………………………….

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, … |
| **1. Năm giác quan của cơ thể**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  **Mục tiêu:**  - Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.  - Tìm hiều về những thông tin mà các giác quan cũng cấp cho chúng ta.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc theo nhóm  GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. | HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.  HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.  HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan | HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. |
| **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”**  **Mục tiêu:** Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)  Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.  Bước 2: Làm việc cả lớp  Sau trò chơi  GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? | - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.  **-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.  - HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  - HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.  HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) |
| **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.  **Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. | |
| GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?  Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn. | Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.  Các nhóm lên trình bày. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của một vài giác quan. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**Ngày soạn: 19/04/2022**

**Ngày giảng: thứ sáu ngày 22 tháng 4 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM TIẾT 8**

**ÔN TẬP KỂ CHUYỆN: CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhìn tranh, nghe gv hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Kể lại toàn bộ câu chuyện. Mỗi người

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Không được nói dối sẽ làm mất lòng tin của moi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Tranh minh truyện kể, ƯDCNTT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| 1. **Hoạt động Mở đâu**  * GV tổ chúc cho HS chơi TC: Ô cửa bí mật * GV phổ biến luật chơi, cách chơi… * GV tổ chúc cho HS chơi   - GV nhận xét, đánh giá.   1. **Hoạt động Luyện tập - Vận dụng**   **1, Nhớ lại và chia sẻ câu chuyện**   * GV đưa 4 tranh, giới thiệu truyện: **Chú bé chăn cừu**   - GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS  - GV gợi ý chia câu chuyện thành 4 đoạn nhỏ có nội dung theo 4 bức tranh  *+ Tranh 1: Chú bé đang la hét.*  *+ Tranh 2: Các bác nông dân đang tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu.*  *+ Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc.*  *+ Tranh 4: Bầy sói tấn công đàn cừu.*  - GV chia lớp thành các nhóm  - YC HS dựa vào các bức tranh, xây dựng để mỗi bạn kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.  - Gv nhận xét, khen ngợi hs.  - Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện này?  - GV chốt lại nội dung câu chuyện: Chúng takhông nên nói dối và lấy việc nói dối làm trò đùa.  **b. Ôn kể chuyện**   * GV gọi 4 HS năng khiếu kể lại 4 đoạn câu chuyện * GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện   **c.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**   * GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều g? * GVKL: Chúng ta luôn nghe lời ….   **\*Tổng kết, dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Về kể cho người thân nghe.   GVV nhận xét, tuyên dương HS | * HS lắng nghe * HS chơi: chọn ô cửa và TL   ? Khi bố mẹ vắng nhà con có cửa cho người lạ không?  ? Khi ba mẹ không có nhà con cần làm gì?  …………………………………  - Quan sát tranh  - Lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện 3,4 nhóm kể trước lớp  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe.  - Vài học sinh nhắc lại nội dung. |

**SINH HOẠT LỚP**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 31**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận xét tuần 31, phát huy những ưu điểm và khắc phục nhược điểm.

**-** Triển khai các hoạt động tuần tiếp theo

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Nhận xét trong tuần 30**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Tham gia học chuyên cần:*  *+ Tác phong, tư thế.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*   *+ Trang phục phù hợp*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  **a. Phẩm chất:** Nhìn chung các em ngoan ngoan, lễ phép vâng lời thầy cô giáo, đoàn kết tốt với bạn bè. Trong tuần không có hiện tượng nói tục, nói bậy hoặc đánh cãi chửi nhau, đa số chú ý nghe giảng. Vào lớp muộn có HS: Sơn  **b. Năng lực:** Các em có ý thức học đều, đúng giờ và dần đi vào nề nếp .Trong học tập nhiều em có tinh thần học tập rất tốt như em: Lâm, Thành Nam  - Tuy nhiên vẫn còn một số em chưa chăm học , chưa chịu khó học bài, chưa viết được.  **c. Vệ sinh**: Trang phục phù hợp, gon gàng. Bên cạnh đó còn một số em vệ sinh cá nhân chưa được sach sẽ.  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích......  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2. Phương hướng tuần 32***  - Thực hiện dạy tuần 32, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT. Thực hiện tốt công tác phòng dịch covid - 19  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe |